

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 203/2022/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 giữa:

Chị Phạm Thị Đ - Sinh năm 1987.

Anh Bùi Anh T - Sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Đ và anh Bùi Anh T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Phạm Thị Đ và anh Bùi Anh T có hai con chung là Bùi Thị Hoài A - Sinh ngày 30/4/2010 và Bùi Lan A1 - Sinh ngày 19/01/2019. Chị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Lan A1; anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Thị Hoài A khi con chung thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phạm Thị Đ và anh Bùi Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

\* **Về phần tài sản:** Chị Phạm Thị Đ và anh Bùi Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* **Về án phí:** Chị Phạm Thị Đ chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số AA/2021/0000277 ngày 04/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc. Trả lại cho chị Phạm Thị Đ 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- UBND xã , huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
(Đã ký)

**Nguyễn Văn Tình**